

Bản án số: 100/2023/HSST
Ngày 14/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Đức Dũng

Bà Nguyễn Bích Phương

- Thư ký phiên toà: Ông Vi Hoàng Tùng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần – Phòng hỏi cung số 1, Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2023/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn D - sinh ngày 14 tháng 11 năm 1984 tại huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm Đồng Tâm, xã Đ, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn K (đã chết) và bà Nông Thị N - sinh năm 1956; có vợ Lục Thị T - sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Nông Thế H - sinh ngày 25 tháng 02 năm 1989 tại huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú: xóm Nà Vĩ, xã M, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện tại: tổ 7, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Thế A (đã chết) và bà Mã Thị C - sinh năm 1959; có vợ Vương Thị K - sinh năm 1976 và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: năm 2013 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã

hội Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”, năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người làm chứng*: Hoàng Văn K - sinh năm 1983; trú tại: xóm 1, xã C, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/02/2023 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại tổ 11, phường S, thành phố Cao Bằng thì phát hiện Nông Văn D, sinh năm 1984, trú tại: xóm Đồng Tâm, xã Đ, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 (*Một*) túi nilon trong suốt có khóa vuốt, 02 (*Hai*) gói giấy bạc màu vàng trong túi áo khoác của D và 01 (*Một*) túi nilon màu trắng trong suốt bên trong chứa 26 (*Hai mươi sáu*) túi nhỏ nilon màu trắng có khóa vuốt trong túi quần của D. Bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột Nông Văn D khai là Heroine mua với Nông Thế H, sinh năm 1989 nhà ở tổ 7, phường S, thành phố Cao Bằng vào đêm 14/02/2023. Quá trình kiểm tra còn tiến hành thu giữ 01 (*Một*) điện thoại di động và số tiền 410.000đ (*Bốn trăm mười nghìn đồng*) của Nông Văn D.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Nông Thế H tại tổ 7, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát hiện, thu giữ: 15 (*Mười lăm*) túi nilon trong suốt có khóa vuốt, bên trong mỗi túi đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột; 01 (*Một*) điện thoại di động; 01 (*Một*) hộp giấy màu đỏ, 01 (*Một*) hộp sắt, 01 (*Một*) vỏ bao thuốc lá và 01 (*Một*) cân điện tử. Nông Thế H khai nhận số chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Nông Văn D có tổng khối lượng là 5,56g (*Năm phẩy năm mươi sáu gam*) và khối lượng vật chứng thu giữ của Nông Thế H có tổng khối lượng là 3,12g (*Ba phẩy mười hai gam*).

Bản kết luận giám định số 111/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 05 (*Năm*) mẫu chất bột màu trắng bên trong niêm phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Quá trình điều tra, Nông Văn D và Nông Thế H đều khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 13/02/2023 D gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy, H đồng ý và hẹn D khi nào H gọi điện lại thì qua nhà H lấy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, D đến nhà H và đưa qua cửa sổ cho H số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), H nhận tiền rồi

đưa cho D túi nilon trong suốt có khóa vuốt bên trong có 30 (*Ba mươi*) túi nilon nhỏ chứa Heroine.

Sau khi mua được ma túy D đã sử dụng cho bản thân 01 (*Một*) gói, số còn lại cất trong người rồi đi quanh khu vực phường Sông Bằng để bán cho những người nghiện khác. Khoảng 10 giờ ngày 16/02/2023 Hoàng Văn K, sinh năm 1983; trú tại: xóm 1, xã C, thành phố Cao Bằng gọi điện thoại cho D hỏi mua 02 (*Hai*) gói Heroine với giá 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). D đồng ý và hẹn K đến khu vực đường xuống xưởng trúc thuộc phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng để giao dịch. Khi D đang chuẩn bị đến điểm hẹn bán Heroine cho K thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Trước đó, vào khoảng 08 giờ ngày 15/01/2023 D mua với Nông Thế H 02 (*Hai*) gói Heroine với giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) rồi tách lấy một phần bán cho Hoàng Văn K với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Về nguồn gốc số Heroine Nông Thế H khai: Vào khoảng 22 giờ ngày 12/02/2023 H đi bộ từ nhà đến khu vực Bến xe khách cũ thuộc phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ và hỏi mua ma túy với số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Người đàn ông nhận tiền và đi khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho H 01 (*Một*) túi nilon có khóa zip màu trắng, bên trong có chứa Heroine, H nhận túi Heroine rồi đi về nhà tách lấy một phần chia thành 30 (*Ba mươi*) gói nhỏ đựng trong túi nilon trong suốt có khóa vuốt rồi bán cho Nông Văn D, số Heroine còn lại H tiếp tục chia thành 15 (*Mười lăm*) túi nilon trong suốt có khóa vuốt rồi cất 13 (*Mười ba*) gói vào hộp giấy màu đỏ để trên bàn trong phòng ngủ, 01 (*Một*) túi cất trong hộp sắt nắp màu vàng có chữ “Thăng Long” để trong ngăn kéo bàn trong phòng ngủ, 01 (*Một*) túi cho vào trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu HERO và để trên bàn trong phòng khách.

Người làm chứng Hoàng Văn K khai bản thân nghiện ma túy và đã được mua ma túy với Nông Văn D 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 15/01/2023 và lần thứ 2 vào ngày 16/02/2023.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKSTP ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Nông Văn D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b và điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nông Thế H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình đồng thời khai nhận: 02 (*Hai*) chiếc điện thoại di động bị thu giữ các bị cáo dùng để liên lạc, mua bán ma túy. Về chiếc cân điện tử không còn giá trị sử dụng nên bị cáo H không đề nghị được trả lại, số tiền 410.000đ (*Bốn trăm mười nghìn đồng*) không liên quan đến hành vi phạm tội nên bị cáo D đề nghị được trả lại.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nông Văn D và Nông Thế H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và trình bày quan điểm về

nguyên nhân phạm tội và hướng giải quyết vụ án như sau: Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành xong vì lợi nhuận từ việc mua bán trái phép chất ma túy và để có ma túy sử dụng, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi và nhân thân của từng bị cáo và xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ngoài ra bị cáo Nông Văn D sau khi bị bắt đã tự nguyện khai ra hành vi mua bán ma túy trước đó và bố của bị cáo được tặng thưởng Huy chương vì giai cấp nông dân Việt Nam, nên đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm b và điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn D từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Thế H từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy và các vật chứng không còn giá trị sử dụng, tịch thu phát mại điện thoại di động của các bị cáo và trả lại cho bị cáo Nông Văn D số tiền 410.000đ (*Bốn trăm mười nghìn đồng*) do không liên quan đến hành vi phạm tội và đề nghị truy thu số tiền các bị cáo đã thu lợi bất chính.

Các bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo Nông Văn D, Nông Thế H phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: Lời khai của người làm chứng, biên bản bắt

người phạm tội quả tang hồi 11 giờ 10 phút, biên bản khám xét lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 16/02/2023 và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 16/02/2023 tại tổ 11, phường S, thành phố Cao Bằng, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nông Văn D đang tàng trữ 5,56g (*Năm phẩy năm mươi sáu gam*) Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân và đang chuẩn bị bán cho Hoàng Văn K, sinh năm 1983; trú tại: xóm 1, xã C, thành phố Cao Bằng 02 (*Hai*) gói với giá 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). Trước đó vào ngày 15/01/2023 D đã bán cho Hoàng Văn K 01 (*Một*) gói ma túy với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Về nguồn gốc số ma túy, Nông Văn D mua với Nông Thế H vào ngày 13/02/2023 với giá 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Khám xét chỗ ở của H tại tổ 7, phường S, thành phố Cao Bằng phát hiện Nông Thế H đang tàng trữ 3,12g (*Ba phẩy mười hai gam*) Heroine. Số Heroine H đang tàng trữ và đã bán cho D, H mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe cũ với giá 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) với mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Do vậy, Nông Thế H phải chịu trách nhiệm đối với 8,68g (*Tám phẩy sáu mươi tám gam*) Heroine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà Nước về ma túy. Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật và để có ma túy sử dụng nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b và điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nông Thế H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: Bị cáo Nông Thế H có nhân thân xấu, mặc dù đã từng bị kết án, bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nông Văn D sau khi bị bắt đã tự nguyện khai ra hành vi mua bán

ma túy trước đó và bị cáo có bố được tặng thưởng Huy chương vì giai cấp nông dân Việt Nam nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có

[4]. Hình phạt chính: Căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành và các vật dụng không còn giá trị sử dụng; tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 02 (Hai) điện thoại di động do các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy; trả lại cho bị cáo Nông Văn D số tiền 410.000đ (*Bốn trăm mười nghìn đồng*) vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo H đã bán ma túy cho bị cáo D với giá 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) và bị cáo D đã bán ma túy cho Hoàng Văn K với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nên cần truy thu số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo.

[7]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo Nông Thế H khai mua với một người đàn ông không quen biết ở khu vực bến xe cũ thuộc phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng. Quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân và địa chỉ của người này, nên xét thấy không đủ căn cứ để kiến nghị mở rộng vụ án.

Bị cáo D khai mua vào ngày 15/01/2023 đã mua ma túy với H 02 (*Hai*) gói, tuy nhiên ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý hành vi này của Nông Thế H.

Đối với Hoàng Văn K, thời điểm lực lượng chức năng bắt quả tang Nông Văn D, Kiên chưa nhận được ma túy từ D. Căn cứ phiếu xét nghiệm ma túy và lời khai của K, ngày 10/5/2023 Công an thành phố Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nông Văn K là phù hợp.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo Nông Văn D và Nông Thế H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm b và điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn D.

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Thế H.

Tuyên bố các bị cáo Nông Văn D, Nông Thế H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Nông Văn D 7 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/02/2023.

Xử phạt Nông Thế H 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì được niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: “Số 111/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ: Nông Văn D, có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 16/02/2023” (Kèm theo Kết luận giám định Số 111/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng); 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Tang vật cân QT02 Nông Văn D, sinh năm 1984 (HKTT: Xóm Đồng Tâm, Đ, Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng), bắt ngày 16/02/2023”; 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Tang vật cân khám xét “KX01” Nông Thế H, sinh năm 1989 (HKTT: M, Hạ Lang, Cao Bằng; chỗ ở hiện tại: Tổ 7, phường S, thành phố Cao Bằng), hành vi Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “vỏ tang vật sau khi cân Nông Văn D, sinh năm 1984 (HKTT: Xóm Đồng Tâm, Đồng Loan, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng), bắt ngày 16/02/2023”; 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vỏ tang vật sau khi cân, Nông Thế H, sinh năm 1989 (HKTT: M, Hạ Lang, Cao Bằng; chỗ ở hiện tại: Tổ 7, phường S, thành phố Cao Bằng, bắt ngày 16/02/2023”; 01 (Một) hộp giấy hình vuông màu đỏ; 01 (Một) hộp sắt nắp màu vàng đen có chữ Thăng Long; 01 (Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu HERO; 01 (Một) cân điện tử màu bạc không có nhãn hiệu.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động (loại bàn màn hình cảm ứng) màu xanh, mặt sau có chữ VIVO, điện thoại cũ đã qua sử dụng, có số IMEI (Theo Quyết định chuyển vật chứng): 860671057850577, do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI; 01 (Một) điện thoại di động (loại bàn màn hình cảm ứng), màu xanh dương, mặt sau có chữ SAMSUNG, điện thoại cũ đã qua sử dụng, có số IMEI (Theo Quyết định chuyển vật chứng): 358592106094844/01, do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn D số tiền 410.000đ (Bốn trăm mười nghìn đồng) đựng trong 01 (Một) phong bì niêm phong tiền tang vật vụ án, bên ngoài

phong bì ghi: “410.000VNĐ (*Bốn trăm mười nghìn đồng*) Nông Văn D(Kèm theo Kết luận giám định Số 270/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng) nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 118 ngày 03 tháng 7 năm 2023.

Truy thu số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) đối với bị cáo Nông Văn D và 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) đối với bị cáo Nông Thế H do các bị cáo bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nông Văn D, Nông Thế H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền